

Quỳnh Lưu, ngày 08 tháng 8 năm 2024

Số: 160/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 102/2024/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn K, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An

Hiện trú tại: Xóm C, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1962

Địa chỉ: Xóm M, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Đức L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn K, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Đức D, sinh năm 1954

2. Bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của anh L, ông D, bà H: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Xóm HY, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị D có nghĩa vụ giao toàn bộ tài sản chung của anh L chị D cho anh Hồ Đức L được toàn quyền sở hữu, sử dụng gồm: 01 Thửa đất số 41 tờ bản đồ số 61 diện tích 490,9m² (trong đó đất ở 100 m² và đất vườn 390,9m² đất vườn) tại xóm K, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An đã được Nhà nước cấp GCNQSDĐ số CM 936734 ngày 27/12/2019 mang tên Hồ Đức L, Nguyễn Thị D (đã được điều chỉnh lại theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 665730 cấp ngày 22/4/2013) và tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà mái thái và toàn bộ công trình phụ xây dựng trên đất có tổng giá trị 1.349.900.000đ (Một tỷ ba trăm bốn mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng). Phần tài sản này của anh Lập chị D có xây lấn sang đất của ông D bà H 58,1m² (Có sơ đồ kèm theo).

Anh Hồ Đức L có nghĩa vụ giao cho chị D 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản chung.

2.2. Ông Hồ Đức D và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm chuyển nhượng cho anh Hồ Đức L 58,1m² đất tại phần nhà anh L, chị D xây lấn sang đất của ông D, bà H thuộc thửa đất 1.7 tờ bản đồ số 3 (bản đồ 299) tại xóm K, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Anh Hồ Đức L giao cho ông Hồ Đức D và bà Nguyễn Thị H số tiền giá trị 58,1m² đất là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

2.3. Anh Hồ Đức L có quyền và nghĩa vụ liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đã nhận chuyển nhượng theo quy định pháp luật đối với phần đất 58,1 m² tại thửa đất số 1.7 tờ bản đồ số 3 (bản đồ 299) tại xóm K, xã NS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hồ Đức L phải nộp 19.498.500đ (Mười chín triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (phần giá trị còn lại anh L được hưởng là 899.900.000đ).

Số tiền án phí của chị D được trừ trong tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005511 ngày 03/4/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; hoàn trả cho chị Nguyễn Thị D 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ông Hồ Đức D và bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn án phí theo quy định.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKS Quỳnh Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà